TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thắng;

Bà Nông Bích Vân

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị B, sinh năm 1984. Căn cước công dân số 020184003773; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Sái Văn Q, sinh năm 1981. Căn cước công dân số 020081000847; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị T1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/9/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Vi Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Sái Văn Q không được tìm hiểu nhau, kết hôn trên cơ sở mai mối của hai bên gia đình nhưng không bị ép buộc mà tự nguyện đến với nhau. Được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 12/9/2017. Sau khi chung sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, luôn phân biệt đối xử về tài sản của nhau, không đưa cho chị tiền để chăm lo gia đình, chị phải một mình xoay sở cuộc sống gia đình, con cái, vợ chồng có xảy ra sô sát do những mâu thuẫn nhỏ nhặt, anh Sái Văn Q sống ích kỷ, chị nói thì anh Sái Văn Q lại quay ra đánh chị, đuổi cả 02 mẹ con ra khỏi nhà, mặc dù sống cùng nhà chưa ly thân nhưng chị thấy vợ chồng không thể hòa hợp được, không còn tình cảm vợ chồng, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sái Văn Q.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 hiện nay đang sống cùng với cả hai vợ chồng nhưng do một mình chị chăm sóc từ khi sinh cho đến nay, anh Sái Văn Q không quan tâm chăm sóc con cái. Do vậy khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Sái Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa trình bày: Cùng ý kiến với nguyên đơn, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn, về con chung: Đề nghị giao con chung cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có. Đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn.

T*ại biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2025, bị đơn anh Sái Văn Q trình bày:* Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận quan hệ hôn nhân như chị Vi Thị B trình bày, tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, do vậy chị Vi Thị B đề nghị ly hôn anh không đồng ý, đề nghị được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Về con chung: Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Vi Thị B phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Sái Văn Q hiện nay làm ruộng, thu nhập khoảng 3.000.000 đến 4.000.000 đồng/tháng, đảm bảo nuôi con và có chỗ ở ổn định, có bố mẹ đẻ hỗ trợ nuôi con, chị Vi Thị B không có nhà ở và cũng không có việc làm ổn định.

Tuy nhiên tại đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ngày 31/12/2025, bị đơn anh Sái Văn Q thay đổi ý kiến, cụ thể: Do chị Vi Thị B cương quyết ly hôn, không muốn chung sống vợ chồng với anh Sái Văn Q, nên anh đồng ý ly hôn với chị Vi Thị B. Bản thân anh Sái Văn Q vẫn có mong muốn được nuôi dưỡng cháu Sái Việt K nhưng cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh cũng nhất trí để cho chị Vi Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến

khi con đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con, anh Sái Văn Q sẽ chu cấp theo khả năng của mình, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa trình bày: Cùng ý kiến với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án bị đơn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, tuy nhiên tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt thì bị đơn trình bày do chị Vi Thị B cương quyết ly hôn nên anh Sái Văn Q cũng nhất trí ly hôn và nhất trí để cho chị Vi Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của con, anh không cấp dưỡng nuôi con, anh Sái Văn Q sẽ chu cấp theo khả năng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2025, cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ vì bố hay mắng, không cho mẹ con cháu vào nhà và thường xuyên cãi nhau với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ quy định theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 75, Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị B: Chị Vi Thị B và anh Sái Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn ngày 12/9/2017, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xảy ra sô sát do những mâu thuẫn nhỏ nhặt, mặc dù sống cùng nhà chưa ly thân nhưng chị Vi Thị B thấy vợ chồng không thể hòa hợp được, không còn tình cảm vợ chồng. Chị Vi Thị B yêu cầu ly hôn với anh Sái Văn Q, tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh Sái Văn Q nhất trí ly hôn và nhất trí giao con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 cho chị Vi Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy chị Vi Thị B và anh Sái Văn Q có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị B, xử cho chị Vi Thị B được ly hôn với anh Sái Văn Q.

Về con chung: Chị Vi Thị B và anh Sái Văn Q có 01 con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018. Khi ly hôn chị Vi Thị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Sái Văn Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh Sái Văn Q cũng nhất trí để

cho chị Vi Thị B là người trực tiếp nuôi con, mặt khác cháu Sái Việt K cũng có nguyện vọng sống cùng chị Vi Thị B. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 cho chị Vi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Sái Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vi Thị B chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Vi Thị B được miễn án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn và bịđơn đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệđến phiên toà nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắngmặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Sái Văn Q, cư trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị B và anh Sái Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn ngày 12/9/2017, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xảy ra sô sát do những mâu thuẫn nhỏ nhặt, mặc dù sống cùng nhà chưa ly thân nhưng chị Vi Thị B thấy vợ chồng không thể hòa hợp được, không còn tình cảm vợ chồng, do vậy chị Vi Thị B xin ly hôn với anh Sái Văn Q, anh Sái Văn Q cũng đồng ý. Tuy nhiên do nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không thể ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vi Thị B và anh Sái Văn Q có 01 con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018. Chị Vi Thị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị Vi Thị B chưa yêu cầu anh Sái Văn Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Sái Văn Q cũng nhất trí để cho chị Vi Thị B là người tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bản thân cháu Sái Việt K đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng sống với chị Vi Thị B. Như vậy giao con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 cho chị Vi Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sái Văn Q chưa cần cấp dưỡng nuôi con do chị Vi Thị B chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Vi Thị B xác định không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vi Thị B là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, do chị Vi Thị B là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sống tại thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí nên miễn án phí ly hôn cho chị Vi Thị B.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị B được ly hôn với anh Sái Văn Q.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017, đăng ký ngày 12/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Sái Việt K, sinh ngày 20/9/2018 cho chị Vi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Sái Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vi Thị B chưa yêu cầu.

Anh Sái Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Sái Văn Q thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vi Thị B được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- NBVQ & LIHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết M